

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2024-2025

(V/v Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Căn cứ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Doanh Nghiệp**” hoặc “**LDN**”);
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 (“**Luật số 03/2022/QH**”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Chứng Khoán**” hoặc “**LCK**”);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“**NĐ 155**”);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“**Thông tư 116**”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Điều Lệ**”),
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2024-2025 số...../2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày/...../2025 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu BTKCT & QHCD.

ĐẶNG HUỲNH ỨC MY



- Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các nội dung được in nghiêng, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung được in đậm, gạch chân.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	j. Người điều hành: là người điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế Toán trưởng của Công ty.	<u>những người quản lý doanh nghiệp khác do HĐQT quyết định.</u> j. Người điều hành: là người điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế Toán trưởng của Công ty, <u>và những người điều hành khác do HĐQT quyết định.</u>	Nghị quyết 2020 Điều 3.55 của Nghị Định 155/2020/NĐ-CP	
	3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của <u>Quy chế</u> này.	3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của <u>Quy chế</u> này.		Sửa lỗi đánh máy.
3	Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ ĐHĐCĐ [...] 2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ: [...] i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;	Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ ĐHĐCĐ [...] 2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ: [...] i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty <u>và chỉ định người thanh lý;</u>		Bổ sung theo Điều 14.1(i) của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	[Không quy định]	<u>3. Trừ khi pháp luật có quy định khác, ĐHĐCĐ có quyền phân quyền hoặc giao quyền cho HĐQT, TGD và/hoặc chủ thể khác thực hiện một hoặc một số trách nhiệm và quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình vì lợi ích tốt nhất của Công ty. Việc phân quyền hoặc giao quyền phải được thể hiện bằng nghị quyết, và xác định rõ ràng, cụ thể chủ thể, nội dung, thời hạn và điều kiện phân quyền hoặc giao quyền.</u>		Bổ sung theo Điều 14.6 của Điều lệ.
4	<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>2. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến được thực hiện giống như trường hợp</p>	<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>2. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến <u>theo quyết định của HĐQT</u>. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến được thực</p>		Bổ sung từ ngữ để làm rõ chủ thể quyết định phương thức tổ chức họp ĐHĐCĐ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	ĐHĐCĐ trực tiếp.	hiện giống như trường <u>hợp</u> hợp ĐHĐCĐ trực tiếp.		
	<p>4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>a. Công ty thực hiện công bố thông tin <u>về việc chốt danh sách cổ đông có quyền</u> tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho <u>Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam</u>, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>b. Công ty lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu từ <u>Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam</u> không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>a. Công ty thực hiện công bố thông tin về <u>ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cổ đông để</u> tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho <u>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</u>, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>b. Công ty lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu từ <u>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</u> không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.</p>		<p>Sửa từ ngữ phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>“<u>Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam</u>” đổi tên thành “<u>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</u>”.</p>
	6. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) Ngày làm việc trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ	6. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) Ngày làm việc trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị <u>theo quy định tại khoản</u>		Bổ sung tham chiếu để làm rõ việc từ chối kiến nghị vấn đề vào chương trình họp ĐHĐCĐ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	được từ chối kiến nghị quy định tại Điều lệ.	5 Điều 17 của Điều lệ.		
5	<p>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.</p>	<p>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.</p>		Bổ sung theo Điều 15.1 của Điều lệ.
	<p>3. [...].</p> <p><i>Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) và trong văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông phải có nội dung được phép ủy quyền lại hoặc sự kiện, hành vi, văn bản để chứng minh có sự đồng ý của bên ủy quyền về việc ủy</u></i></p>	<p>3. [...].</p> <p>Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	Điều 144.2 của Luật Doanh Nghiệp 2020	Cập nhật theo quy định pháp luật và tình hình thực tế

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<u>quyền lại.</u>			
	6. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, <u>việc đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến của cổ đông được thực hiện theo Phụ lục 01: Quy chế hướng dẫn tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị công ty này.</u>	6. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, <u>hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến, HĐQT sẽ ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tương ứng.</u>	Điều 2.4 và Điều 2.5 của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	Bổ sung hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ.
6	<p>Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cách thức biểu quyết</p> <p>a. <u>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết 01 (một) thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</u></p>	<p>Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cách thức biểu quyết</p> <p>a. <u>Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, các vấn đề liên quan đến thủ tục khai mạc, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị ban hành</u></p> <p><u>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền</u></p>		Bổ sung theo Điều 19.1 của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[Không quy định]</p> <p>[...]</p> <p>d. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo <u>quy định tại Phụ lục 01: Quy chế hướng dẫn tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị công ty này.</u></p>	<p><u>đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u></p> <p>[...]</p> <p>e. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến <u>hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến</u>, cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo <u>Quy chế tổ chức họp và biểu quyết do HĐQT ban hành.</u></p>		<p>Bổ sung theo Điều 19.3 của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>2. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>a. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu gồm một hoặc nhiều người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.</p>	<p>2. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>a. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu <u>hoặc giám sát kiểm phiếu (nếu có)</u> gồm một hoặc nhiều người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu <u>hoặc giám sát kiểm phiếu (nếu có)</u>.</p>		Cập nhật theo tình hình thực tế của công ty.
	<p>4. Điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm a Khoản 4 Điều này, thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p>	<p>4. Điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại <u>mục (i), mục (ii), mục (iii)</u> Điểm a Khoản 4 Điều này, thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p>		Chỉnh sửa tham chiếu phù hợp với Điều 20.4 của Điều lệ.
7	<p>Điều 10. Biên bản họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p>	<p>Điều 10. Biên bản họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p>		

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>2. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài với các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp <u>chủ tọa, thư ký</u> từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc <u>chủ tọa, thư ký</u> từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>2. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài với các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>i. <u>Ho, tên</u>, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp <u>(i) chủ tọa hoặc thư ký hoặc (ii) cả chủ tọa và thư ký</u> từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc <u>(i) chủ tọa hoặc thư ký hoặc (ii) cả chủ tọa và thư ký</u> từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Điều 150.1(i) của Luật Doanh Nghiệp 2020</p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật.</p> <p>Chỉnh sửa theo Điều 22.1(i) của Điều lệ.</p>
8	Điều 11. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản	Điều 11. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản		Sửa lỗi đánh máy.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bao gồm cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bao gồm cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.		
	3. Lập (chốt) danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, thực hiện <u>tương tự như khoản 4 Điều 6 Quy chế này.</u>	<p>3. Lập (chốt) danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, được thực hiện như sau:</p> <p><u>a. Công ty thực hiện công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</u></p> <p><u>b. Công ty lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi các tài liệu liên quan để lấy ý</u></p>	Điều 11.4(a) của Thông Tư 96/2020/TT-BTC	Bổ sung để làm rõ thời điểm công bố chốt danh sách cổ đông khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thống nhất với Điều lệ

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<u>kiến cổ đông bằng văn bản.</u>		
	<p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>[...]</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>[...]</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, <u>quốc tịch</u>, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	Điều 149.3(c) của Luật Doanh Nghiệp 2020	Cập nhật quy định pháp luật.
9	<p>Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này <u>với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ trong thời hạn 90 ngày kể từ</u></p>	<p>Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này <u>với giá thị trường trung bình trong một khoảng thời gian do HĐQT quyết định nhưng không vượt</u></p>	Điều 132.2 của Luật Doanh Nghiệp 2020	Bổ sung quy định xác định giá mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông, vì Điều lệ không đề cập đến vấn đề này.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<u>ngày nhận được yêu cầu</u> . Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	<u>quá 180 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu</u> . Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.		
10	<p>Điều 13. Vai trò, quyền, nghĩa vụ HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>[...]</p> <p>i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và điểm d, khoản 1, điểm h khoản 3 Điều 14 Điều lệ.</p>	<p>Điều 13. Vai trò, quyền, nghĩa vụ HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>[...]</p> <p>i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và điểm d, khoản 1; điểm h, k khoản 3 Điều 14; <u>điểm a khoản 7 Điều 35, khoản 8 Điều 35, điểm b khoản 9 Điều 35 của</u> Điều lệ.</p>		Bổ sung theo Điều 25.2(i) của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[...]</p> <p>1. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định <u>thành lập</u> công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>[...]</p> <p>[Không quy định]</p>	<p>[...]</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, <u>chính sách, quy định, quy chế quản lý nội bộ của công ty, trừ các quy chế thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của ĐHĐCĐ; quyết định các vấn đề liên quan đến công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thành lập và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;</u></p> <p>[...]</p> <p>s. <u>Hủy bỏ hoặc thay đổi các quyết định của TGD nếu các quyết định này gây ra hoặc tiềm ẩn xung đột lợi ích, không vì lợi ích tốt nhất của Công ty, hoặc trái quy định pháp luật, Điều lệ hoặc các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.</u></p> <p>t. <u>Ban hành nghị quyết yêu cầu TGD thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền của TGD theo chỉ đạo, hướng dẫn của HĐQT.</u></p>		<p>Bổ sung theo Điều 25.2(l) của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung theo Điều 25.2(s) của Điều lệ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[Không quy định]</p> <p>s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Công ty, <u>các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, và các quyền không được quy định rõ ràng là thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và TGD.</u></p>		<p>Bổ sung theo Điều 25.2(t) của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung theo Điều 25.2(u) của Điều lệ.</p>
	<p>[Không quy định]</p>	<p><u>4. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể phân quyền hoặc giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị hoặc chủ thể khác thực hiện một hoặc một số trách nhiệm và quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình. Việc phân quyền hoặc giao quyền phải vì lợi ích tốt nhất của Công ty, được thể hiện bằng nghị quyết, và xác định rõ ràng, cụ thể chủ thể, nội dung, thời hạn và điều kiện phân quyền hoặc giao quyền. Những chủ thể được HĐQT phân quyền hoặc giao quyền không được phân quyền hoặc giao quyền lại cho cá nhân, đơn vị khác, trừ khi được HĐQT chấp thuận.</u></p>		<p>Bổ sung theo Điều 25.4 của Điều lệ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	5. Thành viên HĐQT có trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi và trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định tại Điều 34, 35, 36 Điều lệ.	5. Thành viên HĐQT có trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi và trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định tại Điều 34, 35, 36 Điều lệ.		Sửa lỗi đánh máy.
	6. Thành viên HĐQT được quyền cung cấp thông tin cụ thể như sau: [...]	6. Thành viên HĐQT được quyền cung cấp thông tin <u>trên cơ sở tuân thủ các quy định của Điều lệ, Quy chế này, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty</u> , cụ thể như sau: [...]		Bổ sung để làm rõ trách nhiệm bảo mật thông tin của thành viên HĐQT.
11	Điều 14. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT [...] [Không quy định]	Điều 14. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT [...] <u>3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên độc lập tối thiểu theo khoản 4 Điều 276 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT là thành viên</u>		Bổ sung theo Điều 24.1 của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<u>không điều hành.</u>		
12	<p>Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.</p> <p>[Không quy định]</p>	<p>Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;</p> <p><u>d. Không tư vấn, làm việc, đầu tư, góp vốn hoặc là người quản lý hoặc người điều hành tại bất kỳ công ty nào có ngành nghề hoạt động tương tự Công ty;</u></p> <p><u>e. Không được làm thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc nắm giữ chức danh quản lý hoặc điều hành tại các công ty khác cũng hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></p> <p><u>f. Không nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại một công ty khác hoạt động trong ngành</u></p>		Bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<p><u>nông nghiệp;</u></p> <p><u>g. Thành viên HĐQT và người có liên quan không nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại một công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></p> <p><u>h. Người có liên quan của thành viên HĐQT không phải là người quản lý hoặc người điều hành tại công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></p> <p><u>i. Không được đồng thời làm thành viên hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác; và</u></p> <p><u>j. Không có bất kỳ tranh chấp nào với Công ty, hoặc với Người quản lý hoặc Người điều hành của Công ty, bao gồm tranh chấp hiện hữu hoặc tranh chấp trong 3 năm gần nhất.</u></p> <p><u>Để làm rõ, thuật ngữ “công ty khác” tại điều khoản này không bao gồm công ty con và công ty liên kết của Công ty.</u></p>		
13	Điều 16. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu	Điều 16. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu		Bổ sung theo Điều 24.3

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>thành viên HĐQT</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau:</p> <p>[...]</p> <p>b. [...]. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quyết định của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. [...]. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p> <p>[...]</p> <p>[Không quy định]</p>	<p>thành viên HĐQT</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau:</p> <p>[...]</p> <p>b. [...]. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm phải giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quyết định của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. [...]. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p> <p>[...]</p> <p><u>vi. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên</u></p>		<p>của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung theo Điều</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<u>Hội đồng quản trị (nếu có); và</u>		24.4(f) của Điều lệ.
	<p>2. Cách thức bầu thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>e. Trường hợp Chủ tịch HĐQT <u>từ chức hoặc bị bãi nhiệm</u>, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>2. Cách thức bầu thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>e. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm, không còn tư cách Thành viên HĐQT</u> HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>		Bổ sung theo Điều 26.5 của Điều lệ.
14	<p>Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, <u>Điều lệ, Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></p>		Bổ sung theo Điều 24.5(a)(i) của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	[Không quy định].	<p><u>3. Thành viên HĐQT đương nhiên không còn tư cách thành viên HĐQT khi:</u></p> <p><u>a. Kết thúc nhiệm kỳ;</u></p> <p><u>b. Chết hoặc bị tòa án tuyên bố đã chết;</u></p> <p><u>c. Bị tòa án tuyên bố mất tích;</u></p> <p><u>d. Bị tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự;</u></p> <p><u>e. Bị tòa án tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hoặc</u></p> <p><u>f. Bị tòa án tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự.</u></p>		Bổ sung theo Điều 24.6 của Điều lệ.
	4. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT Khi số thành viên của HĐQT, và/hoặc thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo	5. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT khi số thành viên của HĐQT <u>bị giảm quá 1/3</u> , và/hoặc số thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật, <u>và các</u>		Bổ sung theo Điều 24.5 của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	quy định pháp luật.	<u>trường hợp khác được quy định tại Điều lệ.</u>		
15	<p>Điều 19. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>3. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ủy ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p>	<p>Điều 19. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>3. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ban, Ủy ban <u>hoặc đơn vị/bộ phận hỗ trợ hoạt động</u> của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p>		Bổ sung theo Điều 25.7 của Điều lệ.
	<p>4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới</p>	<p>4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới</p>		

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	tham dự các cuộc họp của HĐQT hoặc các Ủy ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.	tham dự các cuộc họp của HĐQT hoặc các Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ hoạt động của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.		
16	<p>Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>[Không quy định]</p>	<p>Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>7. <u>HĐQT có quyền lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, gửi email hoặc trao đổi qua hệ thống thông tin của Công ty theo điều kiện và trình tự do HĐQT ban hành.</u></p>		Bổ sung quy định về hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
	[Không quy định]	8. <u>HĐQT có quyền quyết định mời người khác tham dự cuộc họp của HĐQT. Người được mời tham dự cuộc họp của HĐQT có quyền thảo luận, nêu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</u>		Bổ sung theo Điều 28.10(e) của Điều lệ.
17	<p>Điều 21. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</p> <p>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</p>	<p>Điều 21. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</p> <p>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</p>		Chỉnh sửa theo Điều 27 của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[...]</p> <p>b. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>[...]</p> <p>ii. Ủy quyền cho <i>người khác</i> đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 27 Điều lệ;</p>	<p>[...]</p> <p>b. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>[...]</p> <p>ii. Ủy quyền cho thành viên HĐQT khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 27 Điều lệ;</p>		
	<p>2. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT:</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, <i>khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm</i></p>	<p>2. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT:</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản này thành viên có lợi ích liên quan không được biểu quyết, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng; [...]</p>		<p>Chỉnh sửa theo Điều 28.10(e) của Điều lệ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng; [...]</p> <p>d. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>d. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp <u>và có quyền biểu quyết</u> tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT <u>hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết và số phiếu biểu quyết ngang nhau, vấn đề sẽ không được thông qua.</u></p>		<p>Bổ sung theo Điều 28.12 của Điều lệ.</p>
18	<p>Điều 22. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT</p> <p>[...]</p> <p>2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp</p>	<p>Điều 158.4 của Luật Doanh Nghiệp 2020</p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>tán thành tại biên bản họp HĐQT phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp <u>chủ toạ, người ghi biên bản</u> từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ toạ và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>tán thành tại biên bản họp HĐQT phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp HĐQT <u>và tài liệu sử dụng trong cuộc họp</u> phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp <u>(i) chủ toạ hoặc người ghi biên bản hoặc (ii) cả chủ toạ và người ghi biên bản</u> từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ toạ và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực.</p>		Chỉnh sửa theo Điều 28.14 của Điều lệ.
19	<p>Điều 23. <u>Các Ủy ban của HĐQT</u></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập các Ủy ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là Ủy ban Đề cử và đãi ngộ, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban kiểm toán và các Ủy ban khác. Số lượng thành viên của mỗi Ủy ban do HĐQT quyết định.</u></p>	<p>Điều 23. <u>Các Ban, Ủy ban, hoặc đơn vị/bộ phận hỗ trợ của HĐQT</u></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập các Ủy ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là Ủy ban Nhân sự, Ủy ban phát triển bền vững, Ủy ban kiểm toán và các Ban, Ủy ban khác hoặc đơn vị/bộ phận hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên của mỗi Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ do HĐQT quyết định.</u></p>		Chỉnh sửa theo Điều 28.15 của Điều lệ.
	<p>2. <u>HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập Ủy</u></p>	<p>2. <u>HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập</u></p>		

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<i>ban, trách nhiệm của từng Ủy ban, trách nhiệm của thành viên của Ủy ban. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Ủy ban.</i>	<u>và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn trách nhiệm của từng Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ, trách nhiệm của thành viên của Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ, cơ cấu tổ chức, cách thức tổ chức họp và biểu quyết, cách thức ra quyết định, thù lao, đánh giá và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT.</u>		
20	<p>Điều 24. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>[...]</p> <p>2. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và chi phí hoạt động thực hiện theo quy định pháp luật và được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm toán được HĐQT thông qua.</p>	<p>Điều 24. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>[...]</p> <p>2. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ; <u>ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</u>, cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và chi phí hoạt động thực hiện theo quy định pháp luật và được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm toán được HĐQT thông qua.</p>	Điều 3.5(b) của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	Cập nhật theo mẫu quy chế quản trị nội bộ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
21	<p>Điều 27. Tiêu chuẩn thành viên của Ban điều hành</p> <p>1. TGD phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.</p>	<p>Điều 27. Tiêu chuẩn thành viên của Ban điều hành</p> <p>1. TGD phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. <u>TGD có vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ.</u></p>	Điều 5.1 của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	Cập nhật theo mẫu quy chế quản trị nội bộ.
	<p>4. Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể tương ứng với từng vị trí bổ nhiệm do Công ty quy định, có năng lực thực hiện và sự miễn cưỡng cần thiết để điều hành các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p>4. Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể tương ứng với từng vị trí bổ nhiệm do HĐQT quy định, có năng lực thực hiện và sự miễn cưỡng cần thiết để điều hành các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>		Chỉnh sửa để làm rõ HĐQT là chủ thể quyết định tiêu chuẩn của những người điều hành doanh nghiệp khác.
22	<p>Điều 28. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm</p> <p>1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:</p> <p>a. HĐQT bổ nhiệm TGD với <i>thời hạn</i> không quá 05 (năm) năm dựa trên tham mưu bằng văn bản</p>	<p>Điều 28. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm</p> <p>1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:</p> <p>a. HĐQT bổ nhiệm <u>một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm</u> TGD với <u>nhậm kỳ</u></p>	Điều 162.1 của	Cập nhật theo quy định



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>của Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ và thực hiện báo cáo cho ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ nhiệm này.</p> <p>[...]</p> <p>d. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng <u>lao động</u> đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng lao động đối với Người điều hành do HĐQT bổ nhiệm sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>không quá 05 (năm) năm dựa trên tham mưu bằng văn bản của Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ và thực hiện báo cáo cho ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ nhiệm này.</p> <p>[...]</p> <p>d. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng đối với Người điều hành do HĐQT bổ nhiệm sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính của Công ty.</p>	Luật Doanh Nghiệp 2020	<p>pháp luật.</p> <p>Chỉnh sửa theo Điều 31.2 của Điều lệ.</p>

* * * * *